

Về vấn đề áp dụng thống nhất AACR2 trong giảng dạy và trong công tác BM



Nguyễn Thị Đào

Trung tâm TTKH&CNQG

1. Giới thiệu khái quát AACR2

AACR là quy tắc biên mục được cộng đồng thư viện Anh-Mỹ hợp tác biên soạn từ năm 1967. Tuy nhiên trong giai đoạn đầu, quy tắc này mới được xuất bản riêng rẽ cho Bắc Mỹ (AACR North American Edition) và Anh (AACR British edition).

Năm 1978, bộ quy tắc này được chỉnh lý và xuất bản dưới nhan đề: Anglo-American cataloguing rules. 2nd edition (Quy tắc biên mục Anh-Mỹ. Xuất bản lần thứ 2, viết tắt là AACR2). Từ đó đến nay, AACR2 đã qua 4 lần cập nhật và chỉnh lý: 1999, 2001, 2002, 2004.

AACR2 gồm 19 chương, chia làm 2 phần:

Phần I, từ chương 1 đến chương 13 là phần Mô tả thư mục. Phần này quy định cách mô tả các loại hình tài liệu khác nhau và dựa trên quy định của ISBD (Quy tắc mô tả thư mục theo tiêu chuẩn Quốc tế).

Phần II, từ chương 21 đến chương 26 là phần Lựa chọn điểm truy cập.

Cụ thể AACR2 bao gồm các phần và chương như sau:

Phần I

Chương 1: Quy tắc mô tả tổng quát: Quy định dùng chung cho mọi loại hình tài liệu :

Chương 2: Sách, sách mỏng và tờ in

Chương 3: Tài liệu bản đồ

Chương 4: Bản thảo

Chương 5: Tài liệu âm nhạc

Chương 6: Tài liệu ghi âm

Chương 7: Phim và băng video

Chương 8: Tài liệu đồ họa

Chương 9: Nguồn tin điện tử

Chương 10: Vật chế tác và ba chiều

Chương 11: Tài liệu vi hình

Chương 12: Nguồn tin tiếp tục

Chương 13: Mô tả trích

Phần II:

Chương 21: Lựa chọn điểm truy cập

Chương 22: Tiêu đề cá nhân

Chương 23: Địa danh

Chương 24: Tiêu đề tập thể

Chương 25: Nhan đề đồng nhất

Chương 26: Tham chiếu

Nhìn chung không có gì khác biệt nhiều giữa AACR2 và ISBD về 8 vùng mô tả và dấu phân cách, tuy nhiên AACR2 tạo nhiều điểm truy cập và quy định khá chi tiết trong lập tiêu đề, cũng như trong một số yếu tố mô tả.

2. Những thuận lợi và khó khăn khi áp dụng AACR2 ở Việt Nam

Vừa qua Vụ Thư viện đã có Công văn khuyến nghị áp dụng thống nhất 3 chuẩn MARC21, AACR2 và DDC trong xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trong các cơ quan thông tin thư viện Việt Nam. So với việc triển khai MARC21 và DDC thì việc tiến hành áp dụng thống nhất AACR2 có một số thuận lợi và khó khăn.

2.1. Thuận lợi:

- Hiện tại đã có bản dịch đầy đủ bằng tiếng Việt, hướng dẫn cụ thể mô tả các loại hình tài liệu có ở các thư viện Việt Nam. Lần đầu tiên Việt Nam có bộ quy tắc mô tả hoàn chỉnh về biên mục, đây là một thuận lợi rất lớn cho việc thống nhất công tác xử lý tài liệu trong cả hệ thống thư viện.
- AACR2 là Quy tắc biên mục Anh-Mỹ, không có nhiều khác biệt với ISBD nên không phức tạp và mới mẻ đối với các cán bộ biên mục Việt Nam vì nhiều người đã thông thạo với ISBD trong lĩnh vực biên mục;
- Vừa qua đã có một lớp tập huấn cụ thể về AACR2 cho 25 cán bộ Việt Nam làm công tác biên mục và giảng dạy, nên những vấn đề nghiệp vụ và vướng mắc về AACR2 đã được Giáo sư Patricia G. Oyler hướng dẫn và giải đáp. Đây là một thuận lợi lớn vì lớp cán bộ đã được tập huấn này sẽ làm nòng cốt cho việc triển khai và hướng dẫn áp dụng AACR2 trong cả nước;
- MARC21 chịu nhiều ảnh hưởng của AACR2. Bởi vậy, trong quá trình triển khai ứng dụng MARC21 vừa qua, nhiều quy định của AACR2 cũng được áp dụng, nhất là việc tạo các điểm truy cập bổ sung. Đặc biệt có nhiều thư viện trong quá trình triển khai MARC21 đã thực hiện việc copy biểu ghi trên mạng và hoàn toàn biên mục theo quy tắc AACR2.

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là việc áp dụng thống nhất AACR2 trong hệ thống thông tin thư viện Việt Nam không còn trở ngại gì. Qua thực tế chúng tôi thấy vẫn còn một số vấn đề khó khăn cần phải giải quyết thống nhất để việc áp dụng AACR2 mang tính khả thi trong toàn hệ thống.

3.2. Khó khăn:

- Cần có một tài liệu AACR2 rút gọn phù hợp với việc biên mục tài liệu của các thư viện Việt Nam. Tuy đã có bản dịch đầy đủ về AACR2, nhưng nếu đây là một tài liệu tra cứu hàng ngày cho cán bộ biên mục

thì quá công kềnh. Vì bản dịch dày khoảng hơn một nghìn trang, trong đó từ chương 2 đến chương 13 là những chương mô tả các dạng tài liệu đặc thù nên thường được chỉ dẫn xem chương 1 (Quy tắc mô tả tổng quát). Trong khi đó lại thiếu nhiều chỉ dẫn cần thiết cho biên mục tài liệu Việt Nam. Bởi vậy, theo chúng tôi, cần có một tài liệu mang tính rút gọn về AACR2, trong đó chỉ đưa Chương 1 (Quy tắc mô tả tổng quát) và một số chương có dạng tài liệu phổ biến như sách, tạp chí, bài trích và nguồn tin điện tử để thuận lợi cho việc tra cứu hàng ngày của các cán bộ biên mục. Điều quan trọng nhất là phải đưa vào quy tắc này những vấn đề cụ thể của Việt Nam theo quy định của AACR2. Có như vậy mới thống nhất được mô tả tài liệu ở các thư viện Việt Nam theo một quy tắc biên mục của nước ngoài.

- Hiện tại, tài liệu hướng dẫn MARC21 đang theo quy tắc ISBD. Để có sự nhất quán, cần phải hiệu đính lại tài liệu hướng dẫn này theo AACR2, nếu không rất dễ có nhiều cách khác nhau khi biên mục cùng một tài liệu.

Tóm lại, tuy không có nhiều sự khác biệt giữa AACR2 và ISBD nhưng vì trên thực tế việc biên mục tài liệu theo MARC21 và ISBD vốn đã không thống nhất, nay lại chuyển sang AACR2 nếu không có tài liệu hướng dẫn cụ thể thì lại vẫn là mỗi thư viện mô tả một kiểu.

3. Những vấn đề cần thống nhất khi áp dụng AACR2 ở Việt Nam

Theo chúng tôi những vấn đề chung mà AACR2 đã quy định cứ nên tuân thủ và không nên thay đổi theo tập quán riêng của Việt Nam. Chỉ có những vấn đề liên quan đến tài liệu tiếng Việt, hoặc mang tính lựa chọn (để phù hợp với biên mục của từng nước) hoặc khi chuyển sang tiếng Việt khó diễn đạt thì chúng ta nên có sự thống nhất.

3.1. Thống nhất một số vấn đề trong các vùng mô tả:

- a) Tài liệu tiếng Việt có 4 tác giả trở lên thì ở trường 245\$c lấy tác giả 1 ... [và những người khác] hay [et al.];
- b) Đối với sách bộ vẫn duy trì 2 cách mô tả như MARC21 hướng dẫn: Mô tả lẻ (Trường 245\$n, \$p); Mô tả bộ (Trường 505 và 774) hay thống nhất chỉ mô tả bộ như AACR2 quy định (chỉ có liệt kê ở trường 505);
- c) Không có nơi và nhà xuất bản sẽ lấy [K. đ.: \$bK.nh.x.b.] hay [S.l.: \$bs.n.];
- d) Đối với sách tiếng Việt, Nơi xuất bản là Hà Nội thì ghi H. hay Hà Nội (AACR2 quy định nơi xuất bản lấy như trên trang sách, không viết tắt);
- e) Thống nhất cách mô tả tài liệu là đề tài nghiên cứu hoặc khoá luận, luận văn và luận án của Việt Nam (quy định cách ghi thông tin trong các trường 245\$b, 260 và 502, 088);
- f) Khi nhan đề in sai chính tả người biên mục chỉnh sửa những lỗi do in ấn và ghi nhan đề đúng như nó xuất hiện trên nguồn tin vào phụ chú (hướng dẫn trong AACR2, ở mục 12.1B1: chuyển tả nhan đề chính). Ví dụ:

Housing *starts*

Phụ chú: Nhan đề xuất hiện trên nguồn tin là: Housing *sarts*

Hay chuyển tả cả những từ viết sai khi nó xuất hiện trên tài liệu. Ghi tiếp sau thông tin đó là chữ i.e.

(chính xác là) và ghi những từ sửa đổi vào trong ngoặc vuông (hướng dẫn trong mục 1.0F1). Nếu theo cách này, ví dụ trên sẽ được chuyển tả như sau:

Housing sarts, i.e. [starts]

3.2. Thống nhất cách tạo lập điểm truy cập

a) Sau họ của người Việt Nam có phẩy không. Nếu phẩy thì họ kép của người Việt Nam có thể coi như họ kép của người nước ngoài được không?

Ví dụ: Nguyễn, Văn Hải

Phan Nguyễn, Văn Hải

b) Có nên bỏ thông tin về vai trò trách nhiệm (trong trường 100\$c, 700\$c,...) khi tạo các điểm truy cập (theo lời của Giáo sư Patricia G. Oyler thì hiện nay các thư viện Mỹ đang thực hiện như vậy). Vì vai trò trách nhiệm đã được ghi đầy đủ (không viết tắt) trong trường 245\$c. Ví dụ:

245 00\$aPhần mềm SQL/ \$cChủ biên Lữ Đức Hòa

700 1#\$aLữ, Đức Hòa

c) Thống nhất cách tạo lập điểm truy cập theo tên tác giả tập thể cho một số dạng tài liệu của Việt Nam như : Luật, quy phạm, báo cáo nghiên cứu khoa học,... Nhất là cách lập tiêu đề mô tả theo tên tác giả tập thể (trường hợp nào phải lập tiêu đề chính, trường hợp nào chỉ đưa vào tiêu đề bổ sung; trường hợp nào tên cơ quan đứng được độc lập, trường hợp nào phải có địa danh để trước hoặc để sau; trường hợp nào phải lấy cơ quan cấp trên (chủ quản),...). Vì phần này trong AACR2 chỉ dẫn rất phức tạp, nhiều chỗ rất dễ hiểu nhầm.

4. Kết luận: Việt Nam đang tiến nhanh trên con đường hội nhập, cũng giống như các ngành và lĩnh vực khác, các sản phẩm của ngành thông tin thư viện cũng phải được chuẩn hoá để có thể trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin trên phạm vi toàn cầu. Để thực hiện được điều đó chúng ta cần phải triển khai áp dụng các chuẩn trong xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin mà trước hết là 3 chuẩn MARC21, AACR2 và DDC. Tuy nhiên để triển khai tốt việc áp dụng các chuẩn này trong toàn hệ thống thông tin thư viện Việt Nam thì cần có các tài liệu hướng dẫn cụ thể để người xử lý hiểu chính xác và thống nhất một cách điển dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

1. MARC21 rút gọn cho dữ liệu thư mục– H.: TTTTKH&CNQG, 2005. – 312 tr.
2. Quy tắc biên mục Anh-Mỹ. - Xuất bản lần thứ 2. Cập nhật 2004: Bản thảo. - H.: TTTTKH&CNQG, 2007